

EW: Ø9.86 => Ø9.8
GS2 gia công kích thước 0.100 ok xung quanh => GP

GP

GS2-GP

AF

R0.05

45°

30.000 ±0.005

±0.10

EW-GJ

+9.86

Ø9.95 +0.015 / +0.010

Ø11.0

GS2-GP

GP

註: 双侧加工

WE

2-Ø4.0 +0.05 / -0

EW

GS1

4-C1

GS1

A部

GS2-GP

GS2-GP

GS1-GS

G

WE

FL

(30.12)

(30.10)

(30.20)

30.00

±0.005

0.10

0.10

11.50

0.0

11.50

40.0000

40.0000

GS1

EW

EW

⑤ 註: 雙側加工

新圖面番號 525/058

部 品 名		材 質		数 量		設 備 名 称	
バーリングダイ		WCD25HIP)		1		センターバーリング型	
熱 処 理		表 面 処 理		検 図		設 計	
焼入 焼戻 HRC				矢島		製 図 松本	
日 付		共通部品番号		2001/02/14		1-009	
尺 度		第三 角法		図面 番号		FM12-064M-00-1-009-AAAB	
1/1						訂正 Rev C	

BTP S251058 (JR=1P)

マブチモーター株式会社

414 . 1 10 03-13

SNO: **S251058**

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: **10197**

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: BTP S251058	GS1:150 EW:120 GJ:150 GS2:150 GP:300 AF:30 KT